
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 3 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 4 - 5 |
| 4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 6 - 9 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 10 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 11 - 12 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 13 - 32 |

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần SDP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 ngày 24 tháng 12 năm 2003 với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà, đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 19 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đã đổi số đăng ký doanh nghiệp thành số 0500444772.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 15 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi ngành nghề kinh doanh, loại hình doanh nghiệp, tăng vốn điều lệ và thay đổi tên công ty. Trong đó giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 221 6425
- Fax : 0243 221 6423

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác cát, đá sỏi, đất sét; xây dựng nhà các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (xăng dầu và các sản phẩm liên quan, khí công nghiệp, khí gas);
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày tái bổ nhiệm |
|-------------------------|----------------------|--------------------------|
| Ông Phạm Trường Tam | Thành viên phụ trách | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Đinh Mạnh Hưng | Thành viên | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Vân | Thành viên | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Đặng Thị Phương Thủy | Thành viên | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Vũ Thị Ánh | Thành viên | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |

Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày tái bổ nhiệm |
|-----------------------|------------|--------------------------|
| Bà Phùng Minh Bằng | Trưởng ban | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Bà Ngô Thị Thúy Hương | Thành viên | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Ứng Trọng Hải | Thành viên | Ngày 20 tháng 6 năm 2023 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|-------------------|-------------------------------------|
| Ông Phạm Trường Tam | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020 |
| Ông Nguyễn Huy Thiêm | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023 |
| Ông Nguyễn Danh Sơn | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2023 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Trường Tam – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty và công ty con.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Trường Tam

Ngày 19 tháng 3 năm 2024

Số: 2.0188/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SDP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần SDP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty con chưa được kiểm toán do Công ty con đã dừng hoạt động từ nhiều năm trước. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số liệu trên Bảng cân đối kế toán của Công ty con được hợp nhất vào Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 với tổng tài sản là 28.949.973.062 VND (số đầu năm là 28.950.430.976 VND), nợ phải trả là 24.799.114.086 VND và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 46.074.279.989 VND (Chi tiết xem thuyết minh I.5).
- Một số khoản công nợ phải thu (phải thu khách hàng, trả trước cho người bán), công nợ phải trả (phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác) của Công ty mẹ chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 79.725.295.997 VND và 197.132.903.314 VND và tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2023 lần lượt là 142.619.040.641 VND và 207.166.306.398 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi cũng không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số dư nêu trên, cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty và công ty con.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ thuần 6.750.705.446 VND của Công ty và công ty con trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty và công ty con đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty và công ty con là 76.035.027.423 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số VII.4, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty và công ty con.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0059-2023-008-1
Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

002
-TH
Y
-U
TU
HỘI
P.1

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 212.425.284.426 | 233.563.146.730 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 680.470.999 | 3.728.915.662 |
| 1. Tiền | 111 | | 680.470.999 | 3.728.915.662 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 37.868.981 | 59.468.981 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | V.2a | 37.868.981 | 59.468.981 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 200.082.597.559 | 185.870.577.881 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 225.494.190.296 | 222.548.485.907 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 14.351.759.633 | 16.186.685.825 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5 | 19.715.950.292 | 15.168.516.012 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (59.479.302.662) | (68.033.109.863) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 11.598.263.770 | 40.986.151.506 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 17.499.722.427 | 46.887.610.163 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (5.901.458.657) | (5.901.458.657) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 26.083.117 | 2.918.032.700 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 7.993.938 | 2.360.167.189 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 18.089.179 | 557.865.511 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 19.309.938.442 | 20.311.416.643 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 16.966.219.661 | 17.947.047.185 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 16.966.219.661 | 17.947.047.185 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 27.409.732.386 | 27.409.732.386 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (10.443.512.725) | (9.462.685.201) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 156.840.000 | 156.840.000 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (156.840.000) | (156.840.000) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 1.266.159.000 | 1.266.159.000 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 1.266.159.000 | 1.266.159.000 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | V.2b | 1.077.559.781 | 1.090.059.781 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 2.577.559.781 | 7.090.059.781 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | (1.500.000.000) | (6.000.000.000) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | - | 8.150.677 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | - | 8.150.677 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | V.9 | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 231.735.222.868 | 253.874.563.373 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 288.461.811.849 | 303.850.446.908 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 288.460.311.849 | 303.848.946.908 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.10 | 202.693.724.967 | 212.206.361.089 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 2.859.920.038 | 2.859.920.038 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.11 | 18.599.988.023 | 17.934.331.613 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 637.742.415 | 686.077.866 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | - | - |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 294.302.961 | 294.302.870 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.12a | 35.234.379.833 | 33.117.571.782 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.13 | 27.104.735.968 | 35.667.564.006 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.14 | 1.035.517.644 | 1.082.817.644 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 1.500.000 | 1.500.000 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.12b | 1.500.000 | 1.500.000 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | | - | - |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| | | | | |
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | (56.726.588.981) | (49.975.883.535) |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.15 | (56.726.588.981) | (49.975.883.535) |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 111.144.720.000 | 111.144.720.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 111.144.720.000 | 111.144.720.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 25.412.622.500 | 25.412.622.500 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 213.538.854 | 213.538.854 |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 10.256.346.554 | 10.256.346.554 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (203.753.816.889) | (197.003.111.443) |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (197.003.111.443) | (197.003.111.443) |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (6.750.705.446) | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 231.735.222.868 | 253.874.563.373 |

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 53.929.634.962 | 48.980.132.355 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 53.929.634.962 | 48.980.132.355 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 60.890.239.370 | 47.998.658.563 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | (6.960.604.408) | 981.473.792 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 1.673.215 | 29.414.220 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 3.586.394.506 | 3.844.018.972 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 3.581.808.868 | 3.840.110.816 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | - |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | | - | - |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.5 | (4.244.439.860) | 5.776.575.338 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (6.300.885.839) | (8.609.706.298) |
| 12. Thu nhập khác | 31 | VI.6 | 200.000 | 1.244.005.433 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.7 | 450.019.607 | 372 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | (449.819.607) | 1.244.005.061 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (6.750.705.446) | (7.365.701.237) |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | - | - |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>(6.750.705.446)</u> | <u>(7.365.701.237)</u> |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | <u>(6.750.705.446)</u> | <u>(7.365.701.237)</u> |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | <u>-</u> | <u>-</u> |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.8 | <u>(607)</u> | <u>(663)</u> |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.8 | <u>(607)</u> | <u>(663)</u> |

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Phạm Trường Tam

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Nguyễn Danh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|----------------------|----------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (6.750.705.446) | (7.365.701.237) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | V.8 | 980.827.524 | 1.005.948.356 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | V.6 | (7.830.704.291) | 2.490.288.037 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | 69.677 | 3.892.356 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | - | 723.474.127 |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.4 | 3.581.808.868 | 3.840.110.816 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | (10.018.703.668) | 698.012.455 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (5.841.608.732) | 11.292.680.309 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 29.387.887.736 | 13.307.941.378 |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | (8.937.994.834) | (10.483.949.908) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 2.360.323.928 | (491.611.451) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | 21.600.000 | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (1.409.821.055) | (4.775.082.453) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | - |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | V.15 | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (47.300.000) | (82.100.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 5.514.383.375 | 9.465.890.330 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | - | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 1.990.000.000 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | 632.500.000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | - | 2.622.500.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú Lã, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm nay |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 7.245.294.807 | 17.507.530.880 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.14 | (15.808.122.845) | (26.192.756.987) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | <i>40</i> | | <i>(8.562.828.038)</i> | <i>(8.685.226.107)</i> |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i> | <i>50</i> | | <i>(3.048.444.663)</i> | <i>3.403.164.223</i> |
| <i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i> | <i>60</i> | <i>V.1</i> | <i>3.728.915.662</i> | <i>325.751.439</i> |
| <i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i> | <i>61</i> | | <i>-</i> | <i>-</i> |
| <i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i> | <i>70</i> | <i>V.1</i> | <i>680.470.999</i> | <i>3.728.915.662</i> |

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Phạm Trường Tam

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần SDP (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và thương mại dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo đăng ký là: khai thác cát, đá sỏi, đất sét; xây dựng nhà các loại; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp trong xây dựng; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; bán buôn kim loại và quặng kim loại; bán buôn vật liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (xăng dầu và các sản phẩm liên quan, khí công nghiệp, khí gas); sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Công ty có 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ và được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này. Trong năm, không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại Công ty con.

Thông tin về Công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Đầu tư Khai thác Khoáng sản Sotraco có trụ sở chính tại số nhà B28, TT12 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty con là: Xây dựng công trình kỹ thuật, dân dụng khác và khai khoáng khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ góp vốn.

Công ty con đã dừng hoạt động từ nhiều năm trước, trong năm không thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty con được hợp nhất vào Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------------|------------|-----------------------|-----------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 100 | 27.683.814.062 | 27.684.271.976 |
| Tài sản dài hạn | 200 | 1.266.159.000 | 1.266.159.000 |
| Tổng cộng tài sản | 270 | 28.949.973.062 | 28.950.430.976 |
| Nợ phải trả | 300 | 24.799.114.086 | 24.799.114.086 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | (46.074.279.989) | (46.073.822.075) |

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty và công ty con có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 11 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và công ty con và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty và công ty con so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí Ban điều hành dự án chưa phân bổ vào công trình. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

Chi phí hoạt động Ban điều hành Dự án được phân bổ vào chi phí dựa theo sản lượng công trình.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 6 - 50 |
| Máy móc và thiết bị | 6 - 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 - 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 - 5 |

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và công ty con là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty và công ty con) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty và công ty con đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và chỉ thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam nên không lập Báo cáo theo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|--------------------|----------------------|
| Tiền mặt | 626.288.539 | 1.537.628.507 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 54.182.460 | 2.191.287.155 |
| Cộng | 680.470.999 | 3.728.915.662 |

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
|--|-------------------|-------------------|----------|-------------------|-------------------|----------|
| | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng | Giá gốc | Giá trị hợp lý | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT) | 30.000 | 21.600 | - | 30.000 | 14.700 | - |
| Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PVB) | 37.800.000 | 85.648.000 | - | 59.400.000 | 70.060.000 | - |
| Các cổ phiếu khác | 38.981 | 88.900 | - | 38.981 | 45.920 | - |
| Cộng | 37.868.981 | 85.758.500 | - | 59.468.981 | 70.120.620 | - |

Trong năm không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Thủy điện ĐăkĐrinh | 300.000.000 | - | 300.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrth (*) | 777.559.781 | - | 790.059.781 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao (**) | - | - | 4.500.000.000 | (4.500.000.000) |
| Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu Khí | 1.500.000.000 | (1.500.000.000) | 1.500.000.000 | (1.500.000.000) |
| Cộng | 2.577.559.781 | (1.500.000.000) | 7.090.059.781 | (6.000.000.000) |

(*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrth giảm 12.500.000 VND do Công ty đã hoàn thành thủ tục bàn giao sổ cổ đông cho cá nhân ủy thác đầu tư.

(**) Thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2023/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng quản trị, Công ty đã xóa sổ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao, số tiền 4.500.000.000 VND và khoản công nợ phải thu Công ty này, số tiền 723.102.910 VND. Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao đã được Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tuyên bố phá sản theo Quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS ngày 29/11/2021.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| Giảm do xóa sổ khoản đầu tư | (4.500.000.000) | - |
| Số cuối năm | 1.500.000.000 | 6.000.000.000 |

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Hà Nội | 36.626.935.480 | 17.890.932.018 |
| Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 | 33.204.577.504 | 36.626.935.480 |
| Ban điều hành các dự án của PVC tại phía Nam | 29.615.855.352 | 22.631.223.963 |
| Công ty Cổ phần Sông Đà 8 | 11.391.956.944 | 26.975.443.233 |
| BDH Liên danh PK2 DA XD Quốc lộ 3 mới | 11.799.298.937 | 11.799.298.937 |
| Các khách hàng khác | 102.855.566.079 | 106.624.652.276 |
| Cộng | 225.494.190.296 | 222.548.485.907 |
| <i>Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận</i> | <i>92.026.787.543</i> | <i>153.085.605.995</i> |

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long | - | 1.307.486.248 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà | 9.481.343.531 | 9.481.343.531 |
| Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Hoàng Cường | 1.650.000.000 | 1.650.000.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 3.220.416.102 | 3.747.856.046 |
| Cộng | 14.351.759.633 | 16.186.685.825 |
| <i>Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận</i> | <i>14.351.759.633</i> | <i>16.186.685.825</i> |

5. Phải thu ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--|-----------------------|-------------------------|-----------------------|------------------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| <i>Phải thu các bên liên quan về tạm ứng</i> | <i>2.885.000.000</i> | <i>-</i> | <i>1.985.000.000</i> | <i>-</i> |
| Ông Phạm Trường Tam | 1.485.000.000 | - | 1.485.000.000 | - |
| Ông Nguyễn Danh Sơn | 1.400.000.000 | - | 500.000.000 | - |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>16.830.635.014</i> | <i>(11.285.663.630)</i> | <i>12.783.516.012</i> | <i>(11.293.489.38)</i> |
| Tạm ứng cho CBCNV | 13.129.327.505 | (9.085.869.529) | 10.582.208.503 | (9.100.741.913) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Long Thành | 500.000.000 | (500.000.000) | 500.000.000 | (500.000.000) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Xây lắp Trường Thành (*) | 1.500.315.278 | - | - | - |
| Các cá nhân khác | 1.701.307.509 | (1.699.794.101) | 1.701.307.509 | (1.692.747.470) |
| Cộng | 19.715.950.292 | (11.285.663.630) | 14.768.516.012 | (11.293.489.38) |

(*) Khoản phải thu theo Hợp đồng góp vốn kinh doanh ngày 05 tháng 9 năm 2023 để mua máy móc và thiết bị thi công công trình. Công ty được hưởng 50% lợi nhuận thu được từ tài sản góp vốn. Trong năm, Công ty đã chuyển 2.700.000.000 VND góp vốn, thu hồi vốn góp là 1.200.000.000 VND và ghi nhận lợi nhuận từ hợp đồng góp vốn này là 315.278 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị dự phòng | Giá gốc | Giá trị dự phòng |
| Phải thu khách hàng | 54.474.039.097 | (48.193.639.032) | 70.780.628.296 | (56.739.620.480) |
| Công ty Cổ phần Sông Đà 8 | 11.391.956.944 | (5.664.843.079) | 26.975.443.233 | (13.487.721.617) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Pacific | 11.386.263.600 | (11.386.263.600) | 11.386.263.600 | (11.386.263.600) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex PVC | 6.189.256.680 | (6.189.256.680) | 6.189.256.680 | (6.189.256.680) |
| Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí | 5.323.419.476 | (5.323.419.476) | 5.323.419.476 | (5.323.419.476) |
| Các đối tượng khác | 20.183.142.397 | (19.629.856.197) | 20.906.245.307 | (20.352.959.107) |
| Phải thu về tạm ứng | 9.085.869.529 | (9.085.869.529) | 9.100.741.913 | (9.100.741.913) |
| Ông Nguyễn Văn Dũng | 1.577.000.000 | (1.577.000.000) | 1.577.000.000 | (1.577.000.000) |
| Các đối tượng khác | 7.508.869.529 | (7.508.869.529) | 7.523.741.913 | (7.523.741.913) |
| Phải thu khác | 2.199.794.101 | (2.199.794.101) | 2.199.794.101 | (2.192.747.470) |
| Ông Phùng Xuân Nam | 880.461.637 | (880.461.637) | 880.461.637 | (880.461.637) |
| Các đối tượng khác | 1.319.332.464 | (1.319.332.464) | 1.319.332.464 | (1.312.285.833) |
| Cộng | 65.759.702.727 | (59.479.302.662) | 82.081.164.310 | (68.033.109.863) |

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 68.033.109.863 | 65.542.821.826 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 7.046.631 | 2.680.288.037 |
| Hoàn nhập dự phòng | (7.837.750.922) | (190.000.000) |
| Giảm do xóa sổ | (723.102.910) | - |
| Số cuối năm | 59.479.302.662 | 68.033.109.863 |

^(*) Xem Thuyết minh V.2b**7. Hàng tồn kho**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 9.876.560.363 | - | 39.264.448.099 | - |
| Hàng hóa | 7.623.162.064 | (5.901.458.657) | 7.623.162.064 | (5.901.458.657) |
| Cộng | 17.499.722.427 | (5.901.458.657) | 46.887.610.163 | (5.901.458.657) |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|--|------------------------|----------------------|---------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 20.476.182.721 | 4.163.634.086 | 2.685.815.579 | 84.100.000 | 27.409.732.386 |
| Số cuối năm | 20.476.182.721 | 4.163.634.086 | 2.685.815.579 | 84.100.000 | 27.409.732.386 |
| <i>Trong đó:</i> Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | - | 354.274.373 | 1.657.333.761 | 84.100.000 | 2.095.708.134 |
| Chờ thanh lý | - | 354.274.373 | - | - | 354.274.373 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 3.181.486.410 | 3.661.270.166 | 2.535.828.625 | 84.100.000 | 9.462.685.201 |
| Khấu hao trong năm | 471.331.320 | 380.935.980 | 128.560.224 | - | 980.827.524 |
| Số cuối năm | 3.652.817.730 | 4.042.206.146 | 2.664.388.849 | 84.100.000 | 10.443.512.725 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 17.294.696.311 | 502.363.920 | 149.986.954 | - | 17.947.047.185 |
| Số cuối năm | 16.823.364.991 | 121.427.940 | 21.426.730 | - | 16.966.219.661 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Tạm thời chưa sử dụng | - | - | - | - | - |
| Đang chờ thanh lý | - | - | - | - | - |

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 16.285.952.025 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Đông.

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty và công ty con chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản lỗ tính thuế.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

| | |
|-------------|-----------------------|
| Năm 2019 | 6.247.740.993 |
| Năm 2020 | 22.175.041.480 |
| Năm 2021 | 13.903.110.810 |
| Năm 2022 | 3.417.799.020 |
| Năm 2023 | 6.080.580.199 |
| Cộng | 51.824.272.502 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà | 32.683.500.972 | 32.683.500.972 |
| Công ty Cổ phần Kỹ thuật Seen | 30.685.110.925 | 30.685.110.925 |
| Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại - Dịch vụ Tân Vũ | 21.157.152.325 | 22.657.152.325 |
| Công ty TNHH Bê tông và Xây dựng Minh Đức | 20.626.208.500 | 20.626.208.500 |
| Công ty TNHH Sơn dẻo nhiệt Synthetic | 6.489.757.948 | 6.489.757.948 |
| Phải trả các nhà cung cấp khác | 91.051.994.297 | 99.064.630.419 |
| Cộng | 202.693.724.967 | 211.382.895.249 |
| <i>Công nợ chưa đối chiếu, xác nhận</i> | <i>193.410.179.796</i> | <i>208.277.036.380</i> |

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số phải nộp trong năm</u> | <u>Số đã thực nộp trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|---|-----------------------|------------------------------|---------------------------------|-----------------------|
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 1.055.905.822 | 1.799.236.471 | (1.178.605.388) | 1.676.536.905 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 596.116.508 | 140.315.780 | (95.290.453) | 641.141.835 |
| Lệ phí môn bài | - | 6.000.000 | (6.000.000) | - |
| Thuế nhà đất, Tiền thuê đất ^(*) | 3.245.699.846 | - | - | 3.245.699.846 |
| Các loại thuế khác ^(*) | 24.602.839 | - | - | 24.602.839 |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác ^(*) | 13.012.006.598 | - | - | 13.012.006.598 |
| Cộng | 17.934.331.613 | 1.945.552.251 | (1.279.895.841) | 18.599.988.023 |

^(*) Là các khoản nợ thuế của Công ty TNHH Đầu tư và Khoáng sản Sotraco từ năm 2017. Công ty con đã tạm dừng hoạt động từ năm 2017.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%. Từ ngày 01/7/2023 thuế suất thuế giá trị gia tăng của hoạt động xây lắp được giảm 2% xuống còn 8%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và công ty con phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty và công ty con kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Phải trả khác

12a. Phải trả ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Phải trả các bên liên quan | 5.895.080.450 | 5.763.189.600 |
| Bà Vũ Thị Ánh - Vốn Hợp tác đầu tư ^(*) | 5.740.000.000 | 5.740.000.000 |
| Bà Vũ Thị Ánh - Lãi phải trả | 155.080.450 | 23.189.600 |
| Phải trả các đơn vị và cá nhân khác | 29.339.299.383 | 27.354.382.182 |
| Kinh phí công đoàn | 27.957.867 | 77.987.883 |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp | 100.431.562 | 33.022.823 |
| Cổ tức, lợi nhuận phải trả | 8.926.231.390 | 8.926.231.390 |
| Tiền đền bù mỏ đá Hang Làng | 4.913.917.000 | 4.913.917.000 |
| Các quỹ tự nguyện | 455.077.790 | 416.868.653 |
| Cổ tức của cổ phần nhận đầu tư ủy thác | 1.345.863.281 | 1.392.226.781 |
| Ủy thác đầu tư | 971.159.781 | 1.005.259.781 |
| Lãi vay phải trả Ngân hàng | 8.591.679.888 | 7.111.909.869 |
| Lãi vay phải trả các tổ chức và cá nhân khác | 1.073.853.429 | 513.526.485 |
| Nhận ký cược, ký quỹ | 55.000.000 | 55.000.000 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 2.878.127.395 | 2.908.431.517 |
| Cộng | 35.234.379.833 | 33.117.571.782 |
| <i>Công nợ chưa đối chiếu, xác nhận</i> | <i>9.325.608.283</i> | <i>9.406.071.783</i> |

- (*) Là khoản góp vốn theo biên bản thỏa thuận số 01/BBTT/SDP-2021 ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc Hợp tác đầu tư Lô đất TT1 thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà làm chủ đầu tư. Giá trị huy động tối đa là 7.500.000.000 VND, lãi suất áp dụng theo lãi suất tiền vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại từng thời điểm. Bên góp vốn sẽ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Lô đất TT1 thuộc Dự án nhà ở Văn La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội khi Dự án đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Công ty có khoản Lãi vay quá hạn chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông với số tiền là 8.248.775.477 VND (số đầu năm là 7.111.909.869 VND).

12b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ.

13. Vay ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾ | 18.604.735.968 | 27.667.564.006 |
| Vay ngắn hạn các tổ chức khác ⁽ⁱⁱ⁾ | 6.300.000.000 | 5.800.000.000 |
| Vay ngắn hạn các cá nhân | 2.200.000.000 | 2.200.000.000 |
| Bà Ngô Thị Bích Hạnh ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 200.000.000 | 200.000.000 |
| Ông Hoàng Văn Toán ^(iv) | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| Cộng | 27.104.735.968 | 35.667.564.006 |

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Đông theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/178571/HĐTD ngày 8/12/2022 chuyển tiếp sang Hợp đồng tín dụng số 01/2023/178571/HĐTD ngày 01/12/2023; Mục đích: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC; Hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa là 57.208.510.866 VND, trong đó hạn mức cho vay ngắn hạn là 18.604.735.968 VND; Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng; lãi suất theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản của bên thứ ba và tài sản của Công ty gồm: trụ sở làm việc tầng 12 Licogi 13 Tower, 2 xe Fortuner, xe con Toyota Fortuna và một số máy móc, thiết bị.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Tổng công ty Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP theo hợp đồng huy động vốn số 68/ANHPHAT-SDP/2021 ngày 25/11/2021 và hợp đồng huy động vốn 03/2022/ANHPHAT-SDP ngày 30/08/2022, thời gian vay 12 tháng, lãi suất 8%, không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Khoản vay bà Ngô Thị Bích Hạnh theo Hợp đồng huy động vốn số 01/2022/HĐV-PVSD ngày 28/01/2022 lãi suất 10,1%/năm, không có thời hạn, không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay ông Hoàng Văn Toàn theo Hợp đồng huy động vốn số 48/2021/HĐV-PVSD ngày 29/06/2021 lãi suất 10,1%/năm, không có thời hạn, không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|--------------------------|-----------------------|---------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 27.667.564.006 | 6.745.294.807 | (15.808.122.845) | 18.604.735.968 |
| Vay ngắn hạn các cá nhân | 2.200.000.000 | - | - | 2.200.000.000 |
| Vay ngắn hạn các tổ chức | 5.800.000.000 | 500.000.000 | - | 6.300.000.000 |
| Cộng | 35.667.564.006 | 7.245.294.807 | (15.808.122.845) | 27.104.735.968 |

Công ty có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông và Tổng công ty Xây dựng và Thương mại Anh Phát – CTCP với tổng số tiền là 19.185.279.596 VND.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------|----------------------|---------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 870.652.330 | - | 870.652.330 |
| Quỹ phúc lợi | 212.165.314 | (47.300.000) | 164.865.314 |
| Cộng | 1.082.817.644 | (47.300.000) | 1.035.517.644 |

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|---------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 111.144.720.000 | 25.412.622.500 | 213.538.854 | 10.256.346.554 | (189.637.410.206) | (42.610.182.298) |
| Lợi nhuận năm trước | - | - | - | - | (7.365.701.237) | (7.365.701.237) |
| Số dư cuối năm trước | 111.144.720.000 | 25.412.622.500 | 213.538.854 | 10.256.346.554 | (197.003.111.443) | (49.975.883.535) |
| Số dư đầu năm nay | 111.144.720.000 | 25.412.622.500 | 213.538.854 | 10.256.346.554 | (197.003.111.443) | (49.975.883.535) |
| Lợi nhuận năm nay | - | - | - | - | (6.750.705.446) | (6.750.705.446) |
| Số dư cuối năm nay | 111.144.720.000 | 25.412.622.500 | 213.538.854 | 10.256.346.554 | (203.753.816.889) | (56.726.588.981) |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15b. Cổ phiếu**

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành | 11.114.472 | 11.114.472 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 11.114.472 | 11.114.472 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 11.114.472 | 11.114.472 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------|--------------------|-------------------|
| Dollar Mỹ (USD) | 62,94 | 267,35 |
| Euro (EUR) | 54,15 | 73,46 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 2.510.641.479 | 2.141.909.542 |
| Doanh thu hợp đồng xây dựng ^(*) | 51.418.993.483 | 46.838.222.813 |
| Cộng | <u>53.929.634.962</u> | <u>48.980.132.355</u> |

^(*)Trong đó: Doanh thu công trình bị cắt giảm khi phê duyệt quyết toán là 9.039.172.272 VND

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty và công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Giá vốn dịch vụ đã cung cấp | 1.240.279.739 | 1.021.078.502 |
| Giá vốn hợp đồng xây dựng | 59.649.959.631 | 46.977.580.061 |
| Cộng | <u>60.890.239.370</u> | <u>47.998.658.563</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-------------------------|--------------------------|
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 808.945 | 26.800.388 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | - | 400 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 479.315 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 69.677 | - |
| Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư | 315.278 | - |
| Lãi chuyển nhượng chứng khoán | - | 2.550.000 |
| Cộng | <u>1.673.215</u> | <u>29.350.788</u> |



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí lãi vay | 3.581.808.868 | 3.840.110.816 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 4.585.638 | |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | - | 3.892.356 |
| Chi phí tài chính khác | - | 15.800 |
| Cộng | <u>3.586.394.506</u> | <u>3.844.018.972</u> |

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 2.132.170.991 | 2.227.061.552 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 299.031.586 | 203.878.302 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 13.769.836 | 48.501.531 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 128.560.224 | 128.560.224 |
| Thuế, phí và lệ phí | 9.921.858 | 7.933.622 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | (7.830.704.291) | 2.490.288.037 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 546.808.250 | 273.556.751 |
| Các chi phí khác | 456.001.686 | 396.795.319 |
| Cộng | <u>(4.244.439.860)</u> | <u>5.776.575.338</u> |

6. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------|-----------------------------|
| Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | - | 1.085.616.782 |
| Thu nhập khác | 200.000 | 158.388.651 |
| Cộng | <u>200.000</u> | <u>1.244.005.433</u> |

7. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------------|---------------------------|-------------------|
| Tiền chậm nộp bảo hiểm, chậm nộp thuế | 1.100.727 | - |
| Tiền phạt vi phạm hợp đồng | 423.180.497 | - |
| Phạt vi phạm hành chính | 23.000.000 | - |
| Chi phí khác | 2.738.383 | 372 |
| Cộng | <u>450.019.607</u> | <u>372</u> |

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (6.750.705.446) | (7.365.701.237) |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (6.750.705.446) | (7.365.701.237) |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 11.114.472 | 11.114.472 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | <u>(607)</u> | <u>(663)</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 754.943.841 | 9.527.280.943 |
| Chi phí vật tư A cấp | 24.928.068.716 | |
| Chi phí nhân công | 2.352.054.991 | 4.617.275.069 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 980.827.524 | 1.005.948.356 |
| Chi phí mua ngoài | 4.685.461.175 | 368.285.090 |
| Chi phí thuê phụ | 345.061.375 | 20.226.656.786 |
| Chi phí trích lập dự phòng | (7.830.704.292) | 2.490.288.037 |
| Chi phí khác | 1.042.198.444 | 404.728.941 |
| Cộng | 27.257.911.774 | 38.640.463.222 |

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

| | Chức vụ | Tiền lương | Thù lao | Cộng |
|--|--|-------------|------------|-------------|
| Năm nay | | | | |
| <i>Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý</i> | | | | |
| Ông Phạm Trường Tam | Thành viên phụ trách/ Tổng giám đốc | 246.400.000 | 41.000.000 | 287.400.000 |
| Ông Đinh Mạnh Hưng | Thành viên | - | 32.400.000 | 32.400.000 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Vân | Thành viên | - | 32.400.000 | 32.400.000 |
| Bà Đặng Thị Phương Thủy | Thành viên | - | 32.400.000 | 32.400.000 |
| Bà Vũ Thị Ánh | Thành viên | - | 32.400.000 | 32.400.000 |
| Ông Nguyễn Danh Sơn | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 20/6/2023) kiêm Kế toán trưởng | 226.400.000 | - | 226.400.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | Chức vụ | Tiền lương | Thù lao | Cộng |
|--|--------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| Ban Kiểm soát | | | | |
| Bà Phùng Minh Bằng | Trưởng ban | - | 27.000.000 | 27.000.000 |
| Bà Ngô Thị Thúy Hương | Thành viên | 145.097.826 | 18.000.000 | 163.097.826 |
| Ông Ứng Trọng Hải | Thành viên | 100.800.000 | 18.000.000 | 118.800.000 |
| Cộng | | 718.697.826 | 233.600.000 | 952.297.826 |
| Năm trước | | | | |
| Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý | | | | |
| Ông Phạm Trường Tam | Chủ tịch/ Tổng giám đốc | 224.400.000 | 48.000.000 | 272.400.000 |
| Ông Đinh Mạnh Hưng | Thành viên | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Vân | Thành viên | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Bà Đặng Thị Phương Thủy | Thành viên | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Bà Vũ Thị Ánh | Thành viên | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Ông Nguyễn Danh Sơn | Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng | 209.400.000 | - | 209.400.000 |
| Ban Kiểm soát | | | | |
| Bà Phùng Minh Bằng | Trưởng ban | - | 30.000.000 | 30.000.000 |
| Bà Ngô Thị Thúy Hương | Thành viên | 132.600.000 | 18.000.000 | 150.600.000 |
| Ông Ứng Trọng Hải | Thành viên | 81.600.000 | 18.000.000 | 99.600.000 |
| Cộng | | 648.000.000 | 258.000.000 | 906.000.000 |

2. Số liệu so sánh

Công ty và công ty con đã trình bày lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do điều chỉnh lại giá vốn công trình theo hóa đơn và biên bản xác nhận khối lượng và giá trị hoàn thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 như sau:

| | Mã số | Số liệu trước điều chỉnh | Các điều chỉnh | Số liệu sau điều chỉnh |
|--|-------|--------------------------|----------------|------------------------|
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | | | | |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 211.382.895.249 | 823.465.840 | 212.206.361.089 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | (196.179.645.603) | (823.465.840) | (197.003.111.443) |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | | | | |
| Giá vốn hàng bán | 11 | 47.175.192.723 | 823.465.840 | 47.998.658.563 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | (6.542.235.397) | (823.465.840) | (7.365.701.237) |
| Tăng giảm các khoản phải trả | 11 | (11.307.415.748) | 823.465.840 | (10.483.949.908) |

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

Địa chỉ: Ngõ 795 Đường Quang Trung, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Công ty và công ty con tiếp tục bị lỗ 6.750.705.446 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 203.753.816.889 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 76.035.027.423 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và công ty con.

Tuy nhiên, một số dự án lớn đã có dấu hiệu tốt khởi sắc thi công trở lại. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Lê Trần Thị Tuyết Chinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Danh Sơn

Lập, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc

Phạm Trường Tam